

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST  
Ngày 16-8-2021  
V/v : *Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Minh Nhật

2. Bà Võ Thị Trúc Mai

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Hoàng T; địa chỉ: Số 401 Lê Đức Thọ, Phường A, quận B, thành phố H;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Võ Thị Minh T; địa chỉ: Số 25/14 Nguyễn Công Hoan, Phường A, quận B, thành phố H (*Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2021*), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Bích H; địa chỉ: 207/1 Quốc lộ 9; Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q, vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

- Do có quan hệ làm ăn nên ông Trần Hoàng T nhiều lần cho bà Lê Thị Bích H vay tiền bằng hình thức chuyển khoản, cụ thể:

Ngày 27/3/2019, ông T chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản số 4005205179924 tại ngân hàng Agribank huyện Phú Lộc, tên chủ tài khoản: Nguyễn Mạnh C, nội dung: chuyển Bi Hồng vay.

Ngày 22/4/2019, ông T chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H, nội dung: chuyển Hồng vay.

Ngày 08/5/2019, ông T chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 3902205098780 tại ngân hàng Agribank chi nhánh Đông Hà, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H, nội dung: chuyển Hồng vay.

Ngày 13/6/2019, chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H, nội dung: Trần Hoàng T chuyển Hồng vay.

Ngày 21/6/2019, ông T chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H, nội dung: chuyển Hồng vay.

Ngày 08/7/2019, ông T chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H, nội dung: chuyển Hồng vay. Tổng số tiền ông T đã cho bà H vay là 1.550.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận thời hạn trả số tiền vay trên là 06 tháng kể từ ngày nhận tiền. Tuy nhiên, đến hạn trả tiền, ông T nhiều lần liên lạc với bà H để yêu cầu thanh toán khoản nợ trên. Bà H hứa sẽ thu xếp trả nợ, nhưng kể từ tháng 5/2020 đến nay bà H không trả nợ cho ông T.

Ông Trần Hoàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Hoàng T tổng số tiền 1.951.950.833 đồng, trong đó: Tiền gốc là 1.550.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02/10/2020 là 401.950.000 đồng.

- Ngày 12/4/2021, bà Lê Thị Bích H đã trả cho ông Trần Hoàng T số tiền 190.000.000 đồng.

- Tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/5/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc và

không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu khởi kiện cụ thể là: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Hoàng T số tiền 1.360.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu*).

- Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/7/2021, nguyên đơn ông Trần Hoàng T trình bày: Việc vay mượn tiền giữa ông Trần Hoàng T và bà Lê Thị Bích H không liên quan đến ông Nguyễn Mạnh C là chồng bà H nên:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Mạnh C là bị đơn trong vụ án Dân sự thụ lý số 01/2021/TLST- DS ngày 13/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Yêu cầu bà Lê Thị Bích H, địa chỉ: địa chỉ: 207/1 Quốc lộ 9; Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q phải trả cho Trần Hoàng T số tiền 1.360.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu*).

## **2. Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 16/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Bích H trình bày:**

Bà Hồng thừa nhận có nợ ông Trần Hoàng T số tiền gốc 1.550.000.000 đồng, được ông T chuyển khoản 06 lần theo như ông Trúc trình bày. Do tình hình dịch bệnh Covid, kinh tế gặp nhiều khó khăn nên chưa trả nợ cho ông T được. Ngày 12/4/2021, bà Lê Thị Bích H đã chuyển trả cho ông Trần Hoàng T số tiền 190.000.000 đồng. Như vậy, số tiền bà H còn nợ ông T là 1.360.000.000 đồng và cam kết trả nợ cho ông T.

Về yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng T đối với anh Nguyễn Mạnh C bà H có ý kiến: Ông Nguyễn Mạnh C là chồng của bà H, giữa bà H và ông T có mối quan hệ làm ăn, việc vay mượn tiền giữa bà H với ông T, anh C không biết và không liên quan đến. Ngày 27/3/2019, bà H mượn của ông T số tiền 150.000.000 đồng nhưng do chứng minh nhân dân của bà H hết hạn không rút được tiền nên đã yêu cầu ông T chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào số tài khoản số 4005205179924 tại ngân hàng Agribank huyện Phú Lộc, tên chủ tài khoản: Nguyễn Mạnh C để thuận tiện cho việc rút tiền, sau đó bà H đã rút 150.000.000 đồng trên.

## **3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

*Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hoàng T là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

*Về nội dung:* Giao dịch dân sự giữa ông Trần Hoàng T và bà Lê Thị Bích H đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật. Căn cứ các giấy

chuyển tiền thể hiện bà Lê Thị Bích H có mượn của ông Trần Hoàng T số tiền 1.5500.000.000 đồng. Ngày 12/4/2020, bà Lê Thị Bích H có trả cho ông Trần Hoàng T 190.000.000 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ cam kết nên ông T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 1.360.000.000 đồng là có căn cứ. Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

- **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ông Trần Hoàng T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho ông số tiền là: 1.360.000.000 đồng. Tòa án xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Bích H cư trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố C tỉnh Q nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- **Về chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Mạnh C:** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/7/2021, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Mạnh C là bị đơn. Xét thấy, bà Lê Thị Bích H là người vay số tiền 1.550.000.000 đồng của ông T, bà H thừa nhận việc vay mượn tiền giữa bà H và ông T không liên quan đến ông C. Ông T cho rằng không quen biết và không có quan hệ gì với ông C, chưa có lần nào cho ông C vay mượn tiền nên chưa đủ cơ sở để buộc ông C liên quan đến khoản nợ trên. Việc nguyên đơn đề nghị chấm dứt tư cách tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn đối với ông Nguyễn Mạnh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Bà Lê Thị Bích H có vay của ông Trần Hoàng T số tiền 1.550.000.000 đồng được thể hiện tại các phiếu chuyển tiền mà ông T đã giao nộp cho Tòa án, cụ thể:

- Ngày 27/3/2019, ông T chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản số 4005205179924 tại ngân hàng Agribank huyện Phú Lộc, tên chủ tài khoản: Nguyễn Mạnh C.

- Ngày 22/4/2019, ông T chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H.

- Ngày 08/5/2019, ông T chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản số 3902205098780 tại ngân hàng Agribank chi nhánh Đông Hà, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H.

- Ngày 13/6/2019, nộp tiền mặt số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H.

- Ngày 21/6/2019, ông T chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H.

- Ngày 08/7/2019, ông T chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản số 040016949479 tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Trị, tên chủ tài khoản: Lê Thị Bích H.

Xem xét các phiếu chuyển tiền nêu trên xác định ông Trần Hoàng T cho bà Lê Thị Bích H vay số tiền 1.550.000.000 đồng, trong các phiếu chuyển tiền không có thỏa thuận về phần lãi suất, cũng như thời hạn vay. Tuy nhiên, giữa hai bên có thỏa thuận với nhau về thời hạn cho vay 06 tháng, nên được xem là hợp đồng vay có kỳ hạn, không lãi suất. Như vậy, giao dịch dân sự giữa ông Trần Hoàng Tr và bà Lê Thị Bích H là giao dịch dân sự hợp pháp.

Tại bản trình bày kiến, các phiên hòa giải bà Lê Thị Bích H thừa nhận số tiền bà đã vay của ông T là 1.550.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà H đã chuyển trả cho ông Trần Hoàng T số tiền 190.000.000 đồng. Hiện còn nợ ông T số tiền nợ 1.360.000.000 đồng. Ý kiến trình bày của bà H phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án. Quá trình làm việc các bên thừa nhận số nợ còn lại là 1.360.000.000 đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên

nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng T số tiền 1.360.000.000 đồng theo các phiếu chuyển tiền ngày 27/3/2019; ngày 22/4/2019; ngày 08/5/2019; ngày 13/6/2019; ngày 21/6/2019 và ngày 08/7/2019.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoàng T.**

Buộc bà Lê Thị Bích H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hoàng T số tiền **1.360.000.000** đồng (*Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng*) theo các giấy chuyển tiền ngày 27/3/2019; ngày 22/4/2019; ngày 08/5/2019; ngày 13/6/2019; ngày 21/6/2019 và ngày 08/7/2019.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **2. Về án phí:**

Bà Lê Thị Bích H phải chịu 52.800.000 đồng (*Năm mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Hoàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 35.279.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000864 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**